TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ
Ngày: 26/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Quân

Thư ký phiên họp: Ông Lê Quốc Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số: 137/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Người yêu cầu:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994; nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Nhật Bản.

2. Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Nhật Bản.

- *Người được chị H, anh Ph ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng:*

1. Anh Đỗ Minh Tr, sinh năm 1995, trú tại: Khu B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình;

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Ng 1, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Văn C và bà Trần Thị Ph; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương (ông C, bà Ph là bố mẹ đẻ của anh Ph).

Các đương sự đều vắng mặt và có đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai chị Hoàng Thị H, anh Phạm Văn Ph trình bày: Chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/02/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh Ph tại xã H, cuộc sống chung giữa hai người chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống giữa hai

người không hợp nhau nên thường xảy ra va chạm, cãi nhau. Năm 2019 chị H đi lao động tại Nhật Bản, năm 2022 anh Ph cũng đi lao động tại Nhật Bản nhưng anh chị không chung sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con là Phạm Phương Th, sinh ngày 23/9/2015 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 17/7/2017. Cả hai con hiện đều do ông Phạm Văn C và bà Trần Thị Ph (là ông bà nội của các cháu) trông nom, chăm sóc. Anh chị thống nhất thoả thuận, sau khi ly hôn anh Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Phương Th; chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Ngọc L. Việc cấp dưỡng cho con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết và trong thời gian anh chị lao động tại nước ngoài anh chị nhờ ông bà nội của các con (ông C, bà Ph) trông nom, chăm sóc. Về quan hệ tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết; về lệ phí dân sự: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời khai ông C, bà Ph trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Ph, kể từ khi chị H, anh Ph đi nước ngoài lao động thì các con của anh Ph, chị H là Phạm Phương Th và Phạm Ngọc L đều do ông bà trực tiếp trông nom, chăm sóc. Nay anh Ph, chị H ly hôn ông bà nhất trí tiếp tục trông nom, chăm sóc các con của anh Ph, chị H cho đến khi anh chị về nước. Ngoài ra, ông bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại lời khai của cháu Phạm Phương Th trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn và trong thời gian bố cháu lao động tại nước ngoài cháu nhất trí ở cùng ông bà nội.

Tại phiên họp: Các đương sự đều vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Việc Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn của anh Ph, chị H là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ các điều: 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn Ph; anh Phạm Văn Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Phương Th; chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Ngọc L. Trong thời gian anh Ph, chị H lao động tại nước ngoài thì ông Phạm Văn C và bà Trần Thị Ph (là ông bà nội của các cháu) trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Th và cháu L; chị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Người yêu cầu là chị Hoàng Thị H, anh Phạm Văn Ph hiện đang lao động tại Nhật Bản, anh chị đều có Hộ khẩu thường trú tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn của anh chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H, anh Ph ủy quyền cho anh Đỗ Minh Trung, chị Nguyễn Thị Hạnh ở Việt Nam giao nộp đơn yêu cầu, các văn bản tài liệu cho Toà án và các văn bản tài liệu đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản nên hợp pháp.

[2] Tại phiên họp, người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt song đều có đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt nên Tòa án quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Phạm Văn Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã H, huyện L nơi sinh sống của anh Ph tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị H và anh Ph là hợp pháp. Nay, do mâu thuẫn, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn của hai người. Toà án thấy rằng, nội dung yêu cầu của anh chị là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[4] Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Phương Th, sinh ngày 23/9/2015 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 17/7/2017. Hiện cả hai con đang được ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Phạm Phương Th có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Anh chị thoả thuận, sau khi ly hôn anh Ph nuôi dưỡng con Phạm Phương Th; chị H nuôi dưỡng con Phạm Ngọc L và trong thời gian ở nước ngoài anh chị nhờ ông Phạm Văn C và bà Trần Thị Ph là ông bà nội của các cháu trông nom, chăm sóc; việc cấp dưỡng cho con các bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết; ông C, bà Ph nhất trí. Toà án thấy rằng, nội dung thoả thuận của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con nên căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu này của anh chị.

[5] Về quan hệ tài sản và việc cấp dưỡng cho con các bên tự thoả thuận, không có yêu cầu nên Toà án không xem xét.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các bên thoả thuận chị H chịu lệ phí nên chị phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 149, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn Ph và chị Hoàng Thị H với những nội dung cụ thể sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Ph và chị Hoàng Thị H.

- Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Phương Th, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2015; chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Ngọc L, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Trong thời gian anh Ph, chị H lao động tại nước ngoài thì ông Phạm Văn C và bà Trần Thị Ph (là ông bà nội của các cháu) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Phương Th và cháu Phạm Ngọc L.

Anh Phạm Văn Ph, chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000528 ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã H, huyện L;
- Hồ sơ vụ việc;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân